TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 01 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Quốc Toàn

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 227/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm: 1999, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D và bà Vũ Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Uyên M, sinh năm: 2005 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Trần Thị Hồng Đ, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Nguyễn Công A, sinh năm: 1959 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Phan Văn D, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ, ngày 12/6/2024, Công an xã X tiến hành kiểm tra tại phòng số 06 nhà nghỉ Á, thuộc ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, phát hiện Phan Văn T và Phạm Uyên M đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra phát hiện tại vị trí bàn kiếng khu vực trong phòng số 06 giáp nhà vệ sinh của nhà nghỉ có 01 bình dụng cụ hút ma túy, bên trong nỏ thủy tinh có chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là của T vừa dùng để sử dụng ma túy cùng với M. Công an xã X đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã X làm việc.

Quá trình điều tra, xác định: Phạm Uyên M, sinh năm 2005, trú tại khu phố C, Phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai là bạn gái của Phan Văn T. Vào khoảng 16 giờ ngày 12/6/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 86B7-42.092 chở M đi đến nhà nghỉ Á, thuộc ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để thuê phòng nghỉ. Sau khi thuê được phòng nghỉ số 06, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A92 có gắn sim số 0382.438.747 gọi điện cho người thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0977.704.809 để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, T1 đồng ý và nói T chuyển tiền. Sau đó, T1 nhắn tin cho T số tài khoản 19050281025013, Ngân hàng TMCP K - chi nhánh L (gọi tắt là Ngân hàng T2 - Chi nhánh L) do Trần Lý Danh Đ1, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai là chủ tài khoản để T chuyển tiền mua ma tuý. Việc T gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì M đang trong nhà vệ sinh nên hoàn toàn không biết. Sau khi chuyển khoản tiền mua ma túy cho T1 450.000 đồng (còn lại số tiền 50.000 đồng T xin T1 để đổ xăng), T1 gọi cho T hẹn đến khu vực chợ B1 lấy ma túy mà T1 cất giấu ở dưới bảng hiệu giao thông màu xanh. Sau đó, T điều khiển xe chở M đi ăn tối, trên đường đi T ghé về nhà, một mình đi vào nhà lấy nỏ thủy tinh bỏ vào gói thuốc rồi cất giấu trong túi quần đang mặc (T không nói cho M biết là T lấy đồ gì), tiếp tục T chở M đi ăn tối tại một quán ăn ở xã B. Sau khi ăn tối xong, T đi đến khu vực chợ B1 lấy ma túy rồi chở M quay lại nhà nghỉ Á. M hoàn toàn không biết T lấy ma túy. Sau khi đến nhà nghỉ Á, T mua 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Number 1 và 01 ống hút. Khi uống hết nước, T sử dụng vỏ chai nước, ống hút và nỏ thủy tinh mang theo để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T đổ hết gói ma tuý mua được vào nỏ thủy tinh, rồi dùng quẹt gas đốt ma túy lên và sử dụng, rồi T đưa cho M sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T và M đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Công an kiểm tra phòng trọ số 6 của nhà nghỉ Á phát hiện bắt quả tang.

Biên bản xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong cơ thể (mẫu nước tiểu) của Công an xã X ngày 12/6/2024 đối với Phan Văn T và Phạm Uyên M xác định: T và

M dương tính với ma túy, loại Methamphetamine (ma tuý đá).

* Tại kết luận giám định số 1254/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu đạng vết, không xác định được khối lượng.

H lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu vật, mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số 1254/KL-KTHS.

* Vật chứng vụ án:

- 01 nỏ thuỷ tinh, được rút từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có tinh thể màu trắng được thu giữ của Phan Văn T, được niêm phong, kí hiệu M;

- 01 bình dụng cụ sử dụng ma tuý của Phan Văn T (gồm 01 vỏ chai nhựa có gắn ống hút);

- 01 quẹt gas;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirus. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có số khung RLCUE3720KY002217, số máy E32VE004667 và biển số 86B7-42.092;

- 01 biển số 60B5-861.31;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoA92, màu đen, gắn sim điện thoại số 0382.438.747 và 0925.901.295; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đỏ, không gắn sim số, thu giữ của Phan Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 230/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Phan Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên: Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đỏ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirus, loại Sirius, có số máy E32VE004667, số khung

RLCUE3720KY002217. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1254/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 quẹt gas; 01 bình dụng cụ sử dụng ma tuý (gồm 01 vỏ chai nhựa có gắn ống hút); sim số 0382.438.747; sim số 0925.901.295.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 12/6/2024, tại phòng số 06 nhà nghỉ Á, thuộc ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn T có hành vi cung cấp chất ma túy và dụng cụ để bản thân và Phạm Uyên M cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã X kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 nỏ thuỷ tinh, được rút từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có tinh thể màu trắng. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methampetamine.

Hành vi tổ chức cho đối tượng khác sử dụng ma túy nêu trên của bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên

bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1254/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ chứa toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 quẹt gas; 01 bình dụng cụ sử dụng ma tuý (gồm 01 vỏ chai nhựa có gắn ống hút) là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen, gắn sim điện thoại số 0382.438.747 và 0925.901.295; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đỏ, không gắn sim số, thu giữ của Phan Văn T. Bị cáo sử dụng các điện thoại và sim số trên để liên lạc, chuyển tiền cho đối tượng tên T1 để mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen và điện thoại di động Iphone 8, màu đỏ; tịch thu tiêu hủy đối với sim điện thoại số 0382.438.747 và 0925.901.295.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirus. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có số khung RLCUE3720KY002217, số máy E32VE004667 và biển số 86B7-42.092 do Phan Văn T là chủ sở hữu, đây là phương tiện T dùng để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 biển số 60B5-861.31, quá trình điều tra xác định biển số 60B5-861.31 là của xe mô tô, nhãn hiệu LUXE, số loại LUXE 110, do ông Nguyễn Công A, sinh năm 1959, nơi thường trú ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu. Quá trình sử dụng xe thì ông A bị rơi mất biển số xe trên, ông A đã làm lại biển số mới và tiếp tục sử dụng, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã bàn giao biển số xe trên cho Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện X xử lý theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Phạm Uyên M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phan Văn T. Quá trình điều tra xác định, M không tham gia bàn bạc, giúp sức cho Phan Văn T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện X đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với người tên "Thọ" mà Phan Văn T khai đã bán ma tuý cho T, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người tên Trần Lý Danh Đ1 là chủ số tài khoản 19050281025013 của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh L, quá trình điều tra xác minh không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện X tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: bị cáo **Phan Văn T 03** (**ba**) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, loại Sirius, có số máy E32VE004667, số khung RLCUE3720KY002217; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đỏ (Hiện trạng khi nhận: điện thoại bị hở tách rời mặt kính trước, sau).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1254/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 vỏ chai nhựa có ống hút); sim số 0382.438.747 và sim số 0925.901.295.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 11 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương